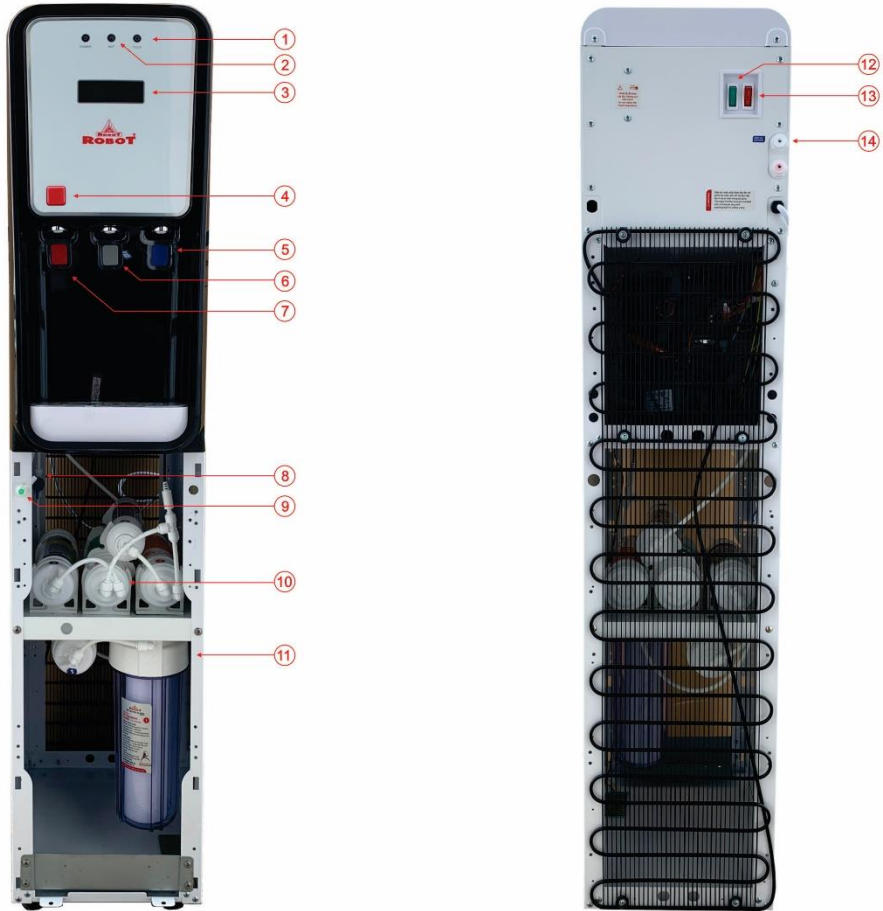


• **THÀNH PHẦN CẤU TẠO:**



1 . Đèn chỉ thị.	8 . Khóa nước cấp đầu vào.
2 . Nút gia nhiệt cảm ứng.	9 . Đầu nối dây xả nước khi cần.
3 . Màn hình hiển thị.	10 . Lõi lọc UF.
4 . Khóa nước nóng an toàn cho trẻ em.	11 . Bộ tiền lọc thô PP 5 micron.
5 . Vòi lấy nước lạnh.	12 . Công tắc nguồn điện nước lạnh.
6 . Vòi lấy nước mát.	13 . Công tắc nguồn điện nước nóng.
7 . Vòi lấy nước nóng.	14 . Đầu nối dây cấp nước vào máy.

• **CHỨC NĂNG VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT:**

+ **Thông số kỹ thuật:**

- Điện áp: 220V – 50/60Hz.
- Lưu lượng lọc: 100 L/H.
- Công suất làm nóng: 500W.
- Công suất làm lạnh: 80W.
- Nhiệt độ và dung tích bình chứa nước nóng: 80°C – 95°C ; 2L.

- Nhiệt độ và dung tích bình chứa nước lạnh: 10°C – 12°C ; 3.2L.
- Làm lạnh bằng máy nén: Gas R134a.
- Kích thước máy: 490 x 256 x 1165

+ Chức năng:

- Tự động nhắc thay lõi lọc khi hết tuổi thọ.
- Hiển thị TDS của nước đầu vào.
- Hiển thị TDS của nước đầu ra.
- Tự động cảnh báo khi bị rò rỉ nước.
- Tích hợp nút gia nhiệt cảm ứng tại vị trí đèn HOT trên mặt máy.

• HIỂN THỊ:



+ Đèn chỉ thị:

- **Power:** Bật sáng khi máy được cấp nguồn.
- **Hot:** Bật sáng khi nước đang được đun nóng. Đèn tắt khi nước đã đạt nhiệt độ nóng. Máy sẽ tự ngắt điện và duy trì nhiệt độ ở ngưỡng 80 – 95°C.
- **Nút gia nhiệt cảm ứng tại vị trí đèn HOT:** Khi nhiệt độ của nước nhỏ hơn 95°C và lớn hơn 80°C mà máy vẫn đang ở trạng thái ngừng đun nước. Chạm nhẹ vào vị trí đèn HOT để kích hoạt đun nước trở lại. Khi đạt nhiệt độ 95°C máy sẽ tự ngắt đun nước.
- **Cold:** Bật sáng khi nước đang được làm lạnh. Đèn tắt khi nước đã đạt nhiệt độ lạnh. Máy sẽ tự ngắt điện và duy trì nhiệt độ ở ngưỡng 8 – 12°C.

+ Màn hình hiển thị:

KIEM TRA RO RI NUOC	<ul style="list-style-type: none">- Biểu tượng nhấp nháy và máy phát ra âm thanh liên tục cảnh báo máy bị rò rỉ nước.- Sau khi khắc phục sự cố, cần rút phích cắm nguồn và cắm nguồn trở lại để xóa báo lỗi này.
TDS NUOC VAO	<ul style="list-style-type: none">- Hiển thị giá trị TDS (Tổng lượng chất rắn hòa tan) của nước đầu vào. Giá trị hiển thị trong ngưỡng 0 -> 999.- Chỉ số sẽ nhấp nháy nếu giá trị TDS đầu vào vượt quá ngưỡng 200 ppm.
TDS NUOC RA	<ul style="list-style-type: none">- Hiển thị giá trị TDS (Tổng lượng chất rắn hòa tan) của nước đầu ra. Giá trị hiển thị trong ngưỡng 0-> 199.- Chỉ số sẽ nhấp nháy nếu giá trị TDS đầu ra vượt quá ngưỡng 50 ppm.
KIEM TRA LOI LOC SO xx	<ul style="list-style-type: none">- Biểu tượng nhấp nháy khi tuổi thọ còn lại của lõi lọc nhỏ hơn 10 giờ. "xx" là số của lõi lọc tương ứng cần thay thế.
NUOC NONG: xx °C	<ul style="list-style-type: none">- Hiển thị nhiệt độ nước nóng. xx là nhiệt độ hiện tại của nước trong bầu nước nóng.
NUOC LANH: xx °C	<ul style="list-style-type: none">- Hiển thị nhiệt độ nước lạnh. xx là nhiệt độ hiện tại của nước trong bầu nước lạnh.

+ Xóa bộ đếm tuổi thọ lõi lọc sau khi thay lõi lọc mới:

Cần thực hiện ngay sau khi thay lõi lọc mới:








- Nhấn và giữ nút Reset (SW2 trên mặt sau của bo màn hình) cho đến khi biểu tượng lõi lọc số 1 nhấp nháy.
- Nhấn nút Flush (SW1 trên mặt sau của bo màn hình) để dịch chuyển đến số tương ứng với số của lõi lọc cần xóa bộ đếm thời gian.
- Sau khi chọn số của lõi lọc cần xóa thời gian xong, nhấn nút Reset và giữ trong 3 giây, máy sẽ phát ra âm báo. Bộ đếm thời gian của lõi lọc đó đã được xóa.
- Lặp lại các bước trên cho các lõi lọc khác cần xóa bộ đếm thời gian.

• SƠ ĐỒ HỆ THỐNG LỬI LỌC:



• **CHỨC NĂNG CỦA CÁC LỖI LỌC:**

Vị trí lỗi	Tên lỗi lọc	Hình ảnh minh họa	Chức năng
Số 1	Lỗi lọc PP 5 micron		- Loại bỏ hoàn toàn các cặn bẩn, hạt lơ lửng như rong rêu bùn đất có kích thước > hơn 5micron.
Số 2	Lỗi lọc Pre-Carbon		- Loại bỏ các chất hữu cơ độc hại, hấp thụ các chất nhờn. - Khử mùi, tạo vị cho nước.
Số 3	Lỗi lọc PP1 micron		- Lọc tinh các chất hữu cơ, Chlorine, màu, mùi và các hạt rắn nhỏ.
Số 4	Lỗi lọc UF		- Loại bỏ vi rút, các hạt vật chất, vi khuẩn,....giữ lại các khoáng chất có lợi.
Số 5	Lỗi lọc Post-Carbon		- Ổn định pH, tạo vị ngọt mát tự nhiên cho nước.
Số 6	Lỗi Nano bạc		- Bổ sung khoáng và các chất điện giải có ích. - Diệt khuẩn và chống tái nhiễm khuẩn.







• **THỜI GIAN THAY THẾ LỖI LỌC ĐỊNH KỲ:**

Tên lỗi lọc	Thời gian thay thế định kỳ
Lỗi lọc PP 5 micron	4 – 6 tháng
Lỗi lọc Pre- Carbon	6 – 12 tháng
Lỗi lọc PP1	6 – 12 tháng
Lỗi lọc UF	12 – 24 tháng
Lỗi lọc Post carbon	9 – 12 tháng
Lỗi lọc Nano bạc	9 – 12 tháng

Lưu ý:

- Thay lỗi lọc thường xuyên để đảm bảo nước luôn được sạch và tinh khiết.
- Thời gian thay thế ở trên chỉ mang tính chất tham khảo. Tùy thuộc vào nguồn nước sử dụng mà thời gian thay lỗi lọc có thể ngắn hoặc dài hơn.

• **CÁC BƯỚC THAY THỂ LỖI LỌC:**


Bước 1		- Rút phích cắm điện để ngắt nguồn điện cho máy.
Bước 2		- Ngắt nguồn nước cấp vào máy
Bước 3		- Lấy thanh vặn cốc được tặng kèm theo máy
Bước 4 (Thay lõi lọc thô)		- Sử dụng thanh vặn cốc để tháo vỏ cốc bằng cách vặn theo chiều kim đồng hồ - Thay thế lõi hư cũ bằng lõi lọc mới cùng chủng loại. Sau đó vặn chặt lại cốc bằng cách dùng thanh vặn cốc vặn ngược chiều kim đồng hồ.
Bước 5 (Tháo lõi nâng cao)		- Nhấn vành nhựa của nút nối nhanh và rút dây ống nước ra khỏi nút. Thực hiện lần lượt để tháo hết các dây và nút ra khỏi lõi lọc cần thay.
Bước 6 (Thay lõi nâng cao)		- Thay thế lõi hư cũ bằng lõi mới cùng chủng loại. Lắp nút vào lõi và lắp dây vào nút bằng cách nhấn mạnh vào và rút nhẹ ra để đảm bảo nút được lắp chặt.



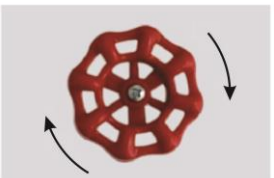


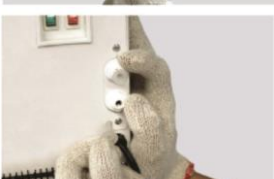
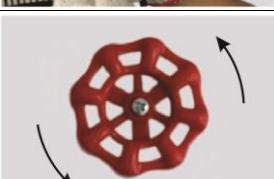

• **CÁCH LẮP ĐẶT MÁY:**





+ **Vị trí lắp đặt:**

- Chọn vị trí lắp đặt gần nguồn điện, nguồn nước cho thuận tiện.
- Vị trí lắp đặt cần tránh ánh nắng chiếu trực tiếp, nơi có nhiệt độ cao và thuận tiện cho việc bảo trì thay thế lõi lọc.

+ **Các bước lắp đặt máy:**

Bước 1		- Quấn vài vòng băng tan (cao su non) vào chân ren của khóa nước. Chú ý tránh làm bít lỗ van khóa nước.
--------	---	---

<p>Bước 2</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Vặn chặt khóa nước vào khẩu chia nước.
<p>Bước 3</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Quấn vài vòng băng tan (cao su non) vào chân ren của khẩu chia nước. Chú ý tránh làm bít lỗ của khẩu chia nước
<p>Bước 4</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Khóa nguồn cấp nước
<p>Bước 5</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Lắp bộ khẩu chia và van ở trên vào đường nguồn cấp nước. - Chú ý không sử dụng nguồn nước nóng để cấp vào máy. Áp lực nguồn nước cần phải được đảm bảo đủ mạnh theo yêu cầu.
<p>Bước 6</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Kết nối dây nước vào đầu vào của khóa nước. - Kết nối lại dây nước đã sử dụng tại vị trí này trước đó vào đầu ra của bộ khẩu chia.
<p>Bước 7</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Nhấn vành nhựa tròn tại khớp nối nguồn nước vào sau lưng máy để rút chốt nhựa che bụi bẩn vào khớp nối ra. - Lắp đầu dây nước nguồn còn lại vào vị trí nước vào bằng cách nhấn mạnh vào.
<p>Bước 8</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Mở khóa nguồn nước để cấp nước vào máy.
<p>Bước 9</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Tắt các công tắc nóng và lạnh phía sau máy sau đó cắm phích cắm nguồn của máy vào nguồn điện phù hợp.

<p>Bước 10</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Tháo cửa tủ của máy bằng cách nhấn cánh cửa xuống phía dưới từ 2 bên và kéo ra.
<p>Bước 11</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Tháo van xả để xả bỏ nước vào vật chứa để sục rửa các lõi lọc. Thực hiện cho đến khi nhìn thấy nước sạch không còn cặn bẩn sau đó đóng kín van xả lại.
<p>Bước 12</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Chờ cho máy hoạt động ít phút sau đó tiếp tục lấy nước tại các vòi ra của máy để làm sạch vòi. - Đóng cửa tủ của máy lại như ban đầu và vệ sinh thân máy.
<p>Bước 13</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Để máy vận hành yên tại vị trí lắp đặt khoảng 30 phút sau đó có thể bật công tắc nóng và lạnh nếu như có nhu cầu sử dụng nước nóng lạnh. (nếu không sử dụng nước nóng lạnh có thể tắt các công tắc này để tiết kiệm điện năng sử dụng)

• **SỰ CỐ VÀ CÁCH KHẮC PHỤC:**

Hiện tượng	Nguyên nhân	Cách khắc phục
Máy không hoạt động	- Điện không được cấp.	- Kiểm tra nguồn điện. - Kiểm tra van khóa nguồn nước.
Nước uống có vị lạ	- Lõi lọc Post Carbon hoặc Nano Bạc đã hết tác dụng.	- Thay thế lõi lọc mới.
Máy phát ra âm thanh báo và biểu tượng “KIEM TRA RO RI NUOC” trên màn hình nhấp nháy	- Máy bị rò nước.	- Kiểm tra lại các nút nối và thay mới nếu hỏng. Lau khô cảm biến rò rỉ nước ở dưới đáy thùng máy. Chú ý: ngắt nguồn điện trước khi khắc phục sự cố và cắm lại nguồn để máy tự xóa lỗi trên.
Máy phát ra âm thanh cảnh báo và biểu tượng KIEM TRA TUOI THO LOI LOC xx nhấp nháy trên màn hình	- Tuổi thọ lõi lọc tại số lõi lọc đang nhấp nháy trên màn hình hết hạn sử dụng.	- Thay thế lõi lọc mới và sau đó tiến hành xóa bộ đếm tuổi thọ lõi lọc.
Nước nóng không nóng	- Điện trở nhiệt hỏng. - Rờ le nhiệt bị nhảy do quá nhiệt.	- Thay dây điện trở nhiệt mới. - Nhấn nút “reset” trên rờ le nhiệt.
Nước lạnh không lạnh	- Thiếu gas làm lạnh. - Máy nén bị hỏng	- Kiểm tra và bơm thêm gas. - Kiểm tra và thay mới.
Máy bị rò điện ra vỏ máy	- Tiếp đất không tốt	- Đấu nối lại dây tiếp đất với vỏ kim loại của máy.